

Số: 165/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2020/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Số 283B, ấp V, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 102 ấp L, xã N, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Đặng Hoàng T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 283B, ấp V, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị K và anh Đặng Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị K và anh Đặng Hoàng T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Đặng Hoàng D, sinh ngày 18/7/2016 cho anh Đặng Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Đặng Hoàng D hiện đang do anh T nuôi dưỡng).

Anh Đặng Hoàng T không yêu cầu chị Huỳnh Thị K có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Đặng Hoàng D.

Anh Đặng Hoàng T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huỳnh Thị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Chị Huỳnh Thị K và anh Đặng Hoàng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị K và anh Đặng Hoàng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị K tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/ 0005686, ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị K được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã T;
- (GCNKH số 079 ngày ĐK 02/7/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Văn Kiến